

Số: **66** /2019/QĐST- HNGĐ

ĐBp, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản và nợ khi ly hôn*” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Kim D; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh Đb;

- **Bị đơn:** Ông Lý Đông H; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh Đb.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đb; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường NT, thành phố ĐBP, tỉnh Đb

- Ông Nguyễn Đình D và bà Bùi Thị M; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh Đb.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim D và ông Lý Đông H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Bà Phạm Thị Kim D và ông Lý Đông H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Lý Khánh L, sinh ngày 04/11/2012 cho ông Lý Đông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị Kim D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Giao cho ông Lý Đông H được quyền quản lý, sử dụng nhà đất tại địa chỉ Tổ dân phố 01, phường MT, thành phố ĐBp, tỉnh Đb (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 012700 mang tên Lý Đông H, Phạm Thị Kim D). Trị giá nhà đất 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) ông H có trách nhiệm thanh toán cho bà D 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) giá trị tài sản chung của vợ chồng.

- **Về nợ chung:** Ông Lý Đông H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đb số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình D và bà Bùi Thị M rút toàn bộ yêu cầu.

- Về án phí:

+ Ông Lý Đông H chịu án phí dân sự có giá ngạch về phần tài sản ông H được hưởng là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch về nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đb. Tổng cộng án phí ông H phải chịu là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng

+ Bà Phạm Thị Kim D chịu án phí dân sự có giá ngạch về phần tài sản được hưởng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 9.050.000 đồng (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002384 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐBp, tỉnh Đb. Bà D còn phải nộp số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đình D và bà Bùi Thị M số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2010/09261 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐBp, tỉnh Đb.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP ĐBp;
- UBND xã Thanh Hưng, huyện Đb;
- TAND tỉnh Đb;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám